

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 02 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quang Tuấn
2. Ông Bùi Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn G; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1992, tại: thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 038092010588, cấp ngày 04 tháng 5 năm 2023, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Có bố: Phạm Văn X, sinh năm 1965; Có mẹ: Bùi Thị V, sinh năm 1966; Có vợ: Lộc Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 05/8/2019 Phạm Văn G bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 60/QĐ-TA. Đến ngày 27/10/2020, Phạm Văn G chấp hành xong Quyết định trên; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G: Ông Phạm Thanh T1 – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T – chi nhánh S; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ ngày 16/12/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên thôn thuộc Nông trường T, xã T, huyện T thì phát hiện Phạm Văn G, sinh năm 1992, trú tại phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người Giới thì phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái, phía sau của G đang mặc có ba đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01x15)cm, được bịt kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút đều chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy loại Heroine). Phạm Văn G khai chất bột màu trắng trong các đoạn ống hút là chất ma túy loại Heroine, G cất giấu theo người để sử dụng. Sau đó, tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định và đưa G cùng vật chứng thu giữ về trụ sở làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Văn G tại khu phố T, thị trấn N, huyện N, phát hiện và thu giữ tại khu vực giường phòng ngủ của G 01 ống hút kích thước (01x1,5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Phạm Văn G được đưa đi xét nghiệm ma túy tổng hợp tại Trung tâm y tế huyện T. Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Văn G xác định: Dương tính với chất ma túy loại Morphine (Heroine).

Ngày 17/12/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy tại phòng K1 công an tỉnh T. Tại bản Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng lần lượt là 0,194g loại Heroine và 0,083g loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma túy là: 0,277g Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn G khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp là của G, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 16/12/2024, G một mình đi bộ đến khu vực cầu L ở thị trấn N, huyện N. Tại đây, Phạm Văn G gặp một nam thanh niên không quen biết (không xác định được đặc điểm, địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện trao đổi Phạm Văn G hỏi mua của nam thanh niên này 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy loại Heroine thì được người này đồng ý và bảo G đứng đợi. Khoảng 20 phút sau thì nam thanh niên quay lại và đưa cho Phạm Văn G 01 (một) gói giấy màu vàng (loại giấy có trong bao thuốc lá), bên trong có chứa chất ma túy (Heroine) đồng thời nhận lại của G số tiền 500.000đ. Nhận được gói ma túy trên, Phạm Văn G mang về nhà sử dụng một ít rồi chia vào 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, cất giấu 01 ống hút chứa chất ma túy ở giường phòng ngủ và cầm theo 03

ông hút chứa chất ma túy theo người. Cũng trong ngày 16/12/2024, Phạm Văn G mang theo 03 ông hút chứa chất ma túy đến Nông trường T, xã T, huyện T để sử dụng khi cần thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Việc G đi mua và cất giấu ma túy trong nhà thì gia đình G không biết và không giúp sức.

Về nguồn gốc của số ma túy trên, G khai báo mua của 01 nam thanh niên lạ mặt đeo khẩu trang, do là lần giao dịch đầu tiên nên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành điều tra nhưng đến nay không xác định được. Do đó không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ số ma túy sau giám định được đựng trong 01 (một) Phong bì niêm phong tang vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và các chữ ký, chữ viết của Lê Văn K, Lưu Bình N, Lê Minh T2, mặt trước phong bì có ghi “CA Thạch Thành TC1305 ngày 17/12/2024”.

Được chuyển tới Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTT, ngày 07/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Văn G từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo chỉ học hết lớp 9, là thành viên thuộc gia đình hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn bị cáo là lao

động chính trong gia đình, ngoài ra theo thông tin từ gia đình bị cáo thì bị cáo đang bị bệnh. Từ những căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đồng thời, bị cáo có đơn đề nghị được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào hồi 20 giờ ngày 16/12/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc Nông trường T, xã T, huyện T, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại túi quần bên trái, phía sau của Phạm Văn G đang mặc có ba đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01x1,5)cm, được bịt kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút đều chứa chất bột màu trắng (nghị là chất ma túy loại Heroine), khám xét chỗ ở của Phạm Văn G đã phát hiện và thu giữ 01 ống hút kích thước 1 x 1,5 cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng lần lượt là 0,194g loại Heroine và 0,083g loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma túy là: 0,277g Heroine. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn G đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên đại bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: Phạm Văn G khai mua của 01 nam thanh niên lạ mặt đeo khẩu trang, do là lần giao dịch đầu tiên nên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để tiến hành điều tra nhưng đến nay không xác định được. Do đó không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập đáng kể, là thành viên của gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo là thành viên của hộ gia đình thuộc diện nghèo, đã có đơn xin miễn án phí. Do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/12/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) Phong bì niêm

phong tang vật do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và các chữ ký, chữ viết của Lê Văn K, Lưu Bình N, Lê Minh T2, mặt trước phong bì có ghi “CA Thạch Thành TC1305 ngày 17/12/2024”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn G.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Quang Tuấn

Bùi Văn Hòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Quang Tuấn

Bùi Văn Hòa

Bùi Văn Hải

